

Bản án số: 987/2024/HS-PT
Ngày 18/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biều - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 992/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Đình M và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Đình M**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số nhà E, khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp, nơi làm việc: Bác sĩ, Trưởng khoa khám bệnh - Trung tâm y tế huyện N; **trình độ học vấn: 12/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình B và bà Tô Thị P; có vợ và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

2. **Đào Đình Đ**, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp, nơi làm việc: Bác sĩ - Trung tâm y tế huyện N; **trình độ học vấn: 12/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình T và bà Trần Thị Đ1; có vợ và 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

3. **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp, nơi làm việc: Bác sĩ - Trung tâm y tế huyện N; **trình độ học vấn: 12/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L1 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ và 03 con, con lớn

sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Đình M, Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L: Luật sư Nguyễn Thế T2 – Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người làm chứng, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2019, Trung tâm Y tế huyện N và Công ty cổ phần T8 ký Hợp đồng số 01/2019-HĐKSKLPT/NG về việc khám sức khỏe cho học viên đăng ký học lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm dạy nghề và sát hạch lái xe Lập Phương T3 (viết tắt là Trung tâm Lập Phương T3) - Cơ sở 3. Ngày 17/6/2019, ông Đặng Văn N - Giám đốc Trung tâm Y tế huyện N ra Quyết định số 255/QĐ- TTYT về việc thành lập đoàn khám sức khỏe cho các học viên học lái xe gồm 14 thành viên, trong đó: Ông Đặng Văn N - Trưởng đoàn; Phạm Đình M - Phó Trưởng đoàn, bà Trần Thị D - KTV Khoa xét nghiệm và 11 bác sỹ, nhân viên y tế công tác tại Trung tâm y tế huyện N. Tiếp đó ngày 20/5/2020, ông N ban hành Văn bản số 29/DS- TTYT phân công 33 bác sỹ, nhân viên y tế thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe cho người học lái xe, trong đó có Phạm Đình M - Bác sỹ CKI Nội khoa, khám tim mạch, hô hấp; nội tiết, ghi và đọc kết quả điện tim; Nguyễn Thanh L - Bác sỹ đa khoa, khám nội, tim mạch, hô hấp; Đào Đình Đ - Bác sỹ đa khoa, khám nội, tim mạch, hô hấp.

Thực hiện hợp đồng trên, ngày 12/6/2020, chị Nghiêm Thị H là nhân viên tiếp sinh kiêm hành chính, văn thư của Trung tâm L3 đến Trung tâm Y tế huyện N gặp Phạm Đình M chuyển giấy mời, đề nghị cử Bác sỹ, nhân viên y tế đến Trung tâm L3 - Cơ sở 3 khám sức khỏe cho học viên vào ngày 14/6/2020 và 28/6/2020. Chị H được M đưa cho tập mẫu giấy khám sức khỏe để chuyển cho học viên học lái xe điền thông tin, dán ảnh và ký vào phần người đề nghị khám sức khỏe theo quy định.

Ngày 14/6/2020 và 28/6/2020, M và chị D đến Trung tâm L3 T3 khám sức khỏe cho 27 học viên, M phụ trách phần khám về chân, tay, mắt, tai, mũi, họng, đo huyết áp, bệnh sử, còn chị D xét nghiệm việc sử dụng ma túy đối với 27 học viên, thể hiện tại 28 giấy khám sức khỏe (26 học viên học lái xe ô tô, 01 học viên học đồng thời lái xe ô tô và xe mô tô). Cuối buổi khám sức khỏe ngày 28/6/2020, chị H chuyển 51 Giấy khám sức khỏe cho M và nói sẽ thông báo cho các học viên đến Trung tâm y tế huyện N khám sức khỏe vào ngày 29/6/2020.

Sáng ngày 29/6/2020, mặc dù các học viên lái xe của Trung tâm Lập Phương T3 không đến khám sức khỏe, nhưng M đã bảo chị Phạm Thu T4 là Điều dưỡng viên K khám bệnh sang phòng làm việc của mình, đọc cho chị T4 viết kết quả khám sức khỏe vào các mục Tâm thần, Thần kinh, M1, T5-Mũi-Họng, Tim

mạch, Hô hấp, C xương khớp, Nội tiết, Thai sản trên 79 Giấy khám sức khỏe nêu trên (28 giấy M trực tiếp khám sức khỏe và 51 giấy không khám sức khỏe); M ký, đóng dấu chức danh “Bs. CKI Phạm Đình M” vào phần khám Cơ xương khớp, Nội tiết và Thai sản rồi lần lượt gọi Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L sang phòng làm việc của mình nói M đã khám sức khỏe cho các học viên của Trung tâm L3, đảm bảo đủ điều kiện lái xe, bảo Đ, L ký để hoàn thiện thủ tục hồ sơ trả cho học viên. Mặc dù không thực hiện việc khám sức khỏe cho học viên theo chuyên môn được phân công nhưng Đ ký và đóng dấu chức danh của Đ vào các mục khám Tâm thần, Thần kinh, M1; L ký, đóng dấu chức danh của L vào các mục khám tai, mũi, họng, tim mạch, hô hấp của 79 giấy khám sức khỏe. Chị D ký, đóng dấu chức danh của D vào phần khám Cận lâm sàng tại 26 giấy khám sức khỏe của người đăng ký thi lái xe ô tô. Sau khi hoàn thiện các nội dung trên, Minh tự đóng tiếp dấu phân kết luận “đủ sức khỏe lái xe hạng...” vào 79 giấy khám sức khỏe rồi bảo chị T4 mang lên phòng làm việc để ông N ký. Chị T4 cầm 79 giấy khám sức khỏe về giao cho M, M cầm đến phòng văn thư bảo chị Đào Thị Thùy T6 là nhân viên văn thư đóng dấu tròn của Trung tâm Y tế huyện N và dấu chức danh ông Đặng Văn N.

Chiều ngày 29/6/2020, M thông báo với chị H đến Trung tâm Y tế huyện N nhận giấy khám sức khỏe. Khi chị H cầm túi giấy đựng 79 Giấy khám sức khỏe ra đến cổng Trung tâm Y tế huyện N thì bị ông Mai Quang B1 là Phó giám đốc Trung tâm Y tế huyện N giữ lại và giao cho ông N các giấy khám sức khỏe này. Ngày 17/12/2020, ông B1 có đơn gửi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đề nghị làm rõ sự việc.

Tại kết luận giám định số 36 ngày 31/5/2021, Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “Trung tâm y tế huyện N” trên 79 Giấy khám sức khỏe của người lái xe so với hình dấu tròn tại các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký, dấu chức danh đứng tên Giám đốc, BSCK II: Đặng Văn N trên 79 Giấy khám sức khỏe của người lái xe là chữ ký, dấu chức danh của ông Đặng Văn N. Chữ ký, dấu chức danh đứng tên Bs. CKI Phạm Đình M, Bs Đào Đình Đ, BS Nguyễn Thanh L trên 79 Giấy khám sức khỏe của người lái xe là chữ ký, dấu chức danh của Phạm Đình M, Đào Đình Đ và Nguyễn Thanh L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 359; Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình M 07 (bảy) năm tù, bị cáo Đào Đình Đ 06 (sáu) năm tù, bị cáo Nguyễn Thanh L 06 (sáu) năm tù cùng về tội “*Giả mạo trong công tác*”; thời hạn tù đều tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Cấm bị cáo Phạm Đình M đảm nhiệm chức vụ quản lý; các bị cáo Phạm Đình M, Đào Đình Đ và Nguyễn Thanh L không được thực hiện việc khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 22/7/2024, các bị cáo Phạm Đình M, Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L cùng có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Đình M rút kháng cáo; các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Đình M, Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L về tội “*Giả mạo trong công tác*” theo điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức hình phạt là tương xứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đình M rút kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không bị ai ép buộc, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Đình M. Xét kháng cáo của các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo thì thấy các bị cáo là cấp dưới, thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của cấp trên, mang tính chất ràng buộc, mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L xuống mức hình phạt 03 năm tù và cho các bị cáo được hưởng án treo, có cơ hội được tiếp tục cống hiến cứu chữa người bệnh.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Đình M là tự nguyện, Luật sư tôn trọng quan điểm của bị cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Đình M. Luật sư nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L. Các bị cáo đều là bác sĩ có cống hiến cho xã hội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Quá trình công tác có nhiều thành tích, sau khi phạm tội vẫn tích cực lập công chuộc tội. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, tuy nhiên hoàn cảnh gia đình neo đơn, bố mẹ cao tuổi, con cái còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L được hưởng sự khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo như nguyện vọng của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đình M xin rút kháng cáo; xét việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, căn cứ quy

định tại Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Đình M.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Đình M, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp lệ, có đủ cơ sở để kết luận:

Mặc dù Phạm Đình M là Bác sỹ - Trưởng khoa khám bệnh; Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L đều là Bác sỹ khoa khám bệnh không thực hiện khám đầy đủ các mục về Tâm thần, Thần kinh, M1, T5 - Mũi - Họng, Tim mạch, Hô hấp, Cơ xương khớp, Nội tiết, Thai sản khi được Giám đốc Trung tâm y tế huyện N có quyết định phân công, giao nhiệm vụ khám sức khỏe cho 77 học viên thi lái xe ô tô, 01 học viên thi cả lái xe ô tô và mô tô tại Trung tâm Lập Phương T3 - Cơ sở 3, nhưng Minh tự đọc kết quả khám sức khỏe cho chị Phạm Thu T4 là Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh viết vào 79 giấy khám sức khỏe và bảo Đ, L là nhân viên cấp dưới rằng M đã khám sức khỏe cho các học viên của Trung tâm L3, đảm bảo đủ điều kiện lái xe, nói Đ, L ký để hoàn thiện thủ tục hồ sơ trả cho học viên. Mặc dù không thực hiện việc khám sức khỏe cho học viên theo chuyên môn được phân công nhưng Đ ký và đóng dấu chức danh của Đ vào các mục khám Tâm thần, Thần kinh, M1; L ký, đóng dấu chức danh của L vào các mục khám tai, mũi, họng, tim mạch, hô hấp của 79 giấy khám sức khỏe. Tiếp đến, Minh tự đóng tiếp dấu phân kết luận “đủ sức khỏe lái xe hạng...” vào 79 giấy khám sức khỏe rồi bảo chị T4 mang cho ông Đặng Văn N - Giám đốc Trung tâm Y tế huyện N ký, sau đó M đưa cho chị Đào Thị Thùy T6 là nhân viên văn thư đóng dấu tròn của Trung tâm Y tế huyện N và dấu chức danh ông Đặng Văn N.

Sau khi M bàn giao 79 giấy khám sức khỏe cho nhân viên của Trung tâm Lập Phương T3 thì bị ông Mai Quang B1 là Phó giám đốc Trung tâm Y tế huyện N giữ lại và giao cho ông N các giấy khám sức khỏe này. Ngày 17/12/2020, ông B1 có đơn gửi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đề nghị làm rõ sự việc.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L về tội “*Giả mạo trong công tác*” theo điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L, HĐXX thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội liên quan đến mình, tỏ ra thực sự ăn năn hối cải, tạo điều kiện cho Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án để đưa ra truy tố, xét xử các bị cáo trước pháp luật; trong thời gian tại ngoại, các bị cáo không những không có hành vi vi phạm pháp luật nào mà còn tiếp tục tham gia vào công việc khám chữa bệnh cho các bệnh nhân của Trung tâm y tế huyện N, hoàn thành tốt các công việc được giao, được lãnh đạo cơ quan và tập thể cán bộ của Trung tâm y tế huyện N có văn

bản đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều là người có chuyên môn cao trong ngành y tế, là bác sỹ nhưng nhận thức và hiểu biết pháp luật liên quan đến công việc chuyên môn bị hạn chế nên đã thực hiện hành vi bị pháp luật quy định là tội phạm; Mặc dù lập không 79 giấy khám sức khỏe nhưng các giấy khám sức khỏe này chưa bị phát tán ra ngoài xã hội, các học viên khi khám sức khỏe tại các cơ sở y tế khác vẫn được xác nhận là đủ sức khỏe để lái xe, thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo chưa gây thiệt hại; quá trình công tác, các bị cáo đều có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các năm công tác và được tặng thưởng giấy khen; gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng; trong thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên địa bàn cả nước, với chức trách là bác sỹ, các bị cáo đã tích cực đóng góp công sức vào tuyến đầu phòng chống đại dịch C, tham gia ủng hộ về vật tư, nhu yếu phẩm cho trạm chốt trực giãn cách trong thời gian có đại dịch Covid- 19; đây đều là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX thấy, mặc dù có hành vi ký tên, đóng dấu chức danh vào phần khám sức khỏe trong 79 giấy khám sức khỏe cho 78 học viên nhưng các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L đều là nhân viên phụ thuộc vào bị cáo Phạm Đình M, thực hiện hành vi theo mệnh lệnh, sự chỉ đạo của cấp trên, mang tính chất phụ thuộc, lệ thuộc giữa cấp trên và cấp dưới, phạm tội do nể nang, bị áp lực, lo sợ nếu không thực hiện theo rất có thể các bị cáo sẽ truật phế trong công việc sau này; mặt khác, khi được chỉ đạo ký và đóng dấu vào giấy khám sức khỏe, bị cáo M đã nói dối với các bị cáo rằng trực tiếp bị cáo M đã khám sức khỏe cho 78 học viên, yêu cầu các bị cáo ký, đóng dấu để hoàn thiện thủ tục hồ sơ trả cho học viên, do vậy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần cũng là do tin tưởng cấp trên đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm được nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như:

- Bị cáo Nguyễn Thanh L có xác nhận của Công an huyện N có nội dung thể hiện bị cáo cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang đối tượng Tăng trử trái phép chất ma túy kèm theo Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can; bị cáo có xác nhận của Trung tâm y tế huyện N thể hiện bị cáo tình nguyện hiến máu cứu chữa bệnh nhân cấp cứu mất máu nặng, được bệnh nhân có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong thời gian diễn ra đại dịch C, bị cáo còn ủng hộ trang thiết bị và tiền để phòng chống dịch bệnh Covid-19 có xác nhận của Ban thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã V; bị cáo được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, luôn chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương trong quá trình sinh sống tại địa phương; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, còn bố mẹ già hai bên nội ngoại, bị cáo có 03 con nhỏ đang đi học, vợ bị cáo ở nhà thường xuyên ốm đau bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo còn được tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã V, trưởng thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục lo cho gia đình, khám chữa bệnh cứu người, lấy công chuộc tội; Quá trình công tác, bị cáo được

tặng thưởng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào T7 dân bảo vệ An ninh tổ quốc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo trong thời gian tham gia quân ngũ đã được Phòng tham mưu Sư đoàn 390 tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 1987, năm 1988; ngoài ra, bị cáo còn được Trung tâm y tế huyện N có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tiếp tục cống hiến cho Trung tâm y tế.

- Bị cáo Đào Đình Đ cũng được Công an huyện N xác nhận bị cáo cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang đối tượng Tàng trữ trái phép chất ma túy kèm theo Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can (02 vụ án khác nhau); quá trình công tác, bị cáo có nhiều thành tích, còn được tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm 2023 của Công đoàn cơ sở Trung tâm y tế C; bị cáo được Trung tâm y tế huyện N có Quyết định chi động viên cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn tháng 4/2024; quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo được tặng giấy khen biểu gương người tốt, việc tốt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H kèm theo Quyết định khen thưởng; bị cáo ủng hộ quỹ khuyến học của Hội khuyến học Ủy ban nhân dân xã H, ủng hộ Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã H đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra; xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H thể hiện trong thời gian dịch bệnh Covid-19, bị cáo luôn chấp hành tốt nội quy của địa phương, tham gia nhiệt tình vào phong trào phòng chống dịch bệnh, tự nguyện đóng góp tiền, vật dụng, đồ ăn thiết yếu cho các chốt chống dịch của xã H, động viên tinh thần, hướng dẫn nhân dân cách phòng và chống dịch bệnh Covid-19; bị cáo được Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã H, trưởng thôn M2, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương xác nhận bị cáo luôn chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có tiền án, tiền sự, được tặng nhiều giấy khen của địa phương, bị cáo sống hòa đồng với hàng xóm, giúp đỡ khám chữa bệnh cho hàng xóm... từ đó xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục lo cho gia đình, khám chữa bệnh cứu người, lấy công chuộc tội; gia đình bị cáo cũng có công với cách mạng, bị cáo có bố đẻ bị cáo được Quân giải phóng M3 tặng thưởng Giấy khen đã có thành tích chiến đấu xuân năm 1973, 6 tháng cuối năm 1974, năm 1975, tham gia chiến đấu chiến dịch Nguyễn Huệ, bằng khen đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua năm 1991 của Trường Đ2 được thăng quân hàm Đại tá Quân chủng Hải quân và nhiều bằng khen, giấy khen khác trong quá trình tham gia quân ngũ; bị cáo được Trung tâm y tế huyện N có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tiếp tục cống hiến cho Trung tâm y tế.

Đây đều là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, từ những phân tích, nhận định nêu trên, đánh giá khách quan, toàn diện vụ án, mặc dù thực hiện không đúng chức trách, nhiệm vụ được giao nhưng các bị cáo đều không vụ lợi, không chiếm hưởng cá nhân hay vì lợi ích vật chất nào khác, là đồng phạm có vai trò giúp sức không đáng kể, thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên, chưa gây thiệt hại trên thực tế;

trên cơ sở cân nhắc, xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng tại Tòa án cấp phúc thẩm, xét nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo thì có cơ sở để HĐXX tiếp tục áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm phân hóa hơn nữa vai trò, cá thể hóa triệt để hình phạt đối với từng bị cáo. Do các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L đều được chính quyền địa phương xác nhận có nơi cư trú ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không có vi phạm gì, bản thân các bị cáo đều là bác sĩ, có những đóng góp nhất định trong lĩnh vực y tế, yêu ngành, yêu nghề, tận tâm trong công việc, trong quá trình hành nghề có nhiều sự giúp đỡ cả về vật chất, tinh thần, nơi khơi gợi niềm tin và sự lạc quan trong cuộc sống cho người bệnh và nhiều người khác; xét việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết, việc cho các bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, có cơ sở để HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng từng bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm, giúp các bị cáo có cơ hội sớm được tiếp tục hành nghề bác sĩ, thực hiện tốt thiên chức khám chữa bệnh, cứu người của mình. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình M rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Kháng cáo của các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Đình M; Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L, cụ thể:

- Áp dụng điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 359; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đào Đình Đ 03 (ba) năm tù về tội “*Giả mạo trong công tác*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (ba) năm tù về tội “*Giả mạo trong công tác*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm các bị cáo Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L thực hiện việc khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong hạn 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Các bị cáo Phạm Đình M, Đào Đình Đ, Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền